

NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH NIÊN TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

✍️ **VŨ MINH THÁI***

Ngày nhận: 02/02/2023

Ngày phản biện: 05/3/2023

Ngày duyệt đăng: 20/3/2023

Tóm tắt: Kết quả phân tích cho thấy có 5 nhân tố tác động trực tiếp đến công tác quản lý nhà nước về thanh niên trong tình hình hiện nay, cụ thể: (1) Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; (2) Sự điều hành của cơ quan quản lý nhà nước (QLNN); (3) Tác động của cơ chế thị trường; (4) Sự hưởng ứng và ủng hộ của toàn xã hội và (5) Sự tham gia của thanh niên trong công tác thanh niên. Để triển khai có hiệu quả công tác QLNN về thanh niên ở nước ta cần có sự vào cuộc, triển khai đồng bộ của cả hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội, gia đình và của chính thanh niên - đối tượng chính của công tác QLNN về thanh niên.

Từ khóa: Luật Thanh niên 2020; quản lý công; quản lý nhà nước; chính sách; thanh niên.

FACTORS IMPACT ON STATE MANAGEMENT ABOUT YOUTH IN CURRENT SITUATION

Abstract: The analysis results show that there are 5 factors that directly affect the state management of youth in the current situation, specifically (1) The leadership of the Communist Party of Vietnam; (2) The management of the state management agency; (3) Impact of market mechanism; (4) The response and support of the whole society and (5) Youth participation in youth work. In order to effectively implement the state management of youth in our country, it is necessary to have the participation and synchronous implementation of the whole political system, social organizations, families, and the youth themselves - the main subjects of this policy on state management of youth.

Keywords: Youth Law 2020; public management; state management; policy; youth.

1. Đặt vấn đề

Sau khi Luật Thanh niên 2020 được Quốc hội ban hành và có hiệu lực, công tác quản lý nhà nước (QLNN) về thanh niên đã có nhiều chuyển biến tích cực, là tiền đề cho các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách pháp luật giúp thanh niên tiếp cận các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Đồng thời với đó, việc xác định rõ các nhân tố tác động đến công tác QLNN về thanh niên là việc làm cần thiết nhằm đồng bộ trong công tác định hướng, lãnh đạo, triển khai và đánh giá hiệu quả công tác QLNN về thanh niên trong thời điểm hiện tại.

2. Các nhân tố tác động đến công tác quản lý nhà nước về thanh niên hiện nay

Kết quả công tác QLNN về thanh niên đạt được ở mức cao hay thấp, hiệu quả hay kém hiệu quả phụ thuộc vào nhiều nhân tố, các phân tích sau đây sẽ đưa ra những luận điểm để đánh giá sự tác động của các nhân tố cốt lõi, có sự ảnh hưởng trực tiếp đến công tác QLNN về thanh niên.

2.1. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với công tác quản lý nhà nước về thanh niên

Nghị quyết số 25-NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã xác định: “Phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên nhằm chăm lo, bồi dưỡng và phát huy cao nhất vai trò, sức mạnh của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

Đảng lãnh đạo thanh niên và công tác QLNN về thanh niên bằng đường lối, quan điểm và chủ trương thông qua công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ, kiểm tra và giám sát. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng đề ra nghị quyết, chỉ thị, quyết định thể hiện đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng về thanh niên và công tác QLNN về thanh niên. Các cấp ủy Đảng tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị và quyết định

* Bộ Giao thông vận tải

của Đảng phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, đơn vị.

Công tác chăm lo, bồi dưỡng, giáo dục thanh niên, thành lớp người “Vừa hồng, vừa chuyên” là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng lãnh đạo công tác thanh niên và trực tiếp lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh vững mạnh là nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, là xây dựng Đảng trước một bước. Mặt khác sự lãnh đạo của Đảng trong công tác QLNN về thanh niên thông qua công tác chính trị, tư tưởng và tổ chức, cán bộ của Đảng. Các cấp ủy Đảng lãnh đạo trực tiếp và toàn diện thanh niên và công tác QLNN về thanh niên.

Như vậy, có thể khẳng định rằng sự lãnh đạo của Đảng là yếu tố quan trọng và tác động trực tiếp đến kết quả công tác QLNN về thanh niên ở nước ta.

2.2. Sự điều hành của cơ quan quản lý nhà nước trong việc xây dựng và thực hiện chính sách liên quan đến thanh niên

Với tư cách là chủ thể quản lý, Nhà nước giữ vai trò quan trọng và quyết định đến kết quả QLNN về thanh niên, cụ thể: Trên cơ sở quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về thanh niên và công tác thanh niên, Nhà nước (mà đại diện là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất là Chính phủ) có trách nhiệm thể chế hóa thành chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển thanh niên phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn để tổ chức triển khai thực hiện nhằm đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Đảng để ra là bồi dưỡng thanh niên Việt Nam trở thành công dân tốt và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, sau khi Chính phủ ban hành các chính sách, cụ thể hóa các đạo luật có liên quan đến phát triển thanh niên thì các bộ, ban, ngành, địa phương có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện có hiệu quả chính sách, pháp luật về thanh niên một cách cụ thể, rõ ràng thông qua việc xây dựng các thể chế, chiến lược, chương trình hành động và cụ thể hóa bằng các kết quả có thể định lượng được trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

2.2.1. Công tác thể chế hóa

Nhằm nhấn mạnh vai trò và nghĩa vụ của thanh niên trong sự nghiệp phát triển đất nước cũng như vai trò, nhiệm vụ của nhà nước và xã hội trong việc tạo mọi điều kiện tốt nhất để phát huy các tiềm năng to lớn của thanh niên, Quốc hội đã ban hành Luật Thanh niên 2005 và hiện nay là Luật Thanh niên năm 2020 với nhiều quy định mới, quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của thanh niên; trách nhiệm của Nhà nước, tổ chức thanh niên, gia đình và xã hội đối với thanh niên.

Luật Thanh niên năm 2020 có nhiều điểm mới như: đã xác định rõ 07 nguyên tắc để bảo đảm quyền và nghĩa vụ của thanh niên; Lần đầu tiên quy định về Tháng thanh niên là vào tháng 3 hàng năm; Quy định cụ thể về 11 nhóm chính sách của nhà nước đối với thanh niên. Đồng thời, Chính phủ cũng ban hành 04 nghị định quy định chi tiết hướng dẫn triển khai Luật thanh niên bao gồm Nghị định số 120/2007/NĐ-CP, Nghị định số 78/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2007/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của luật thanh niên; Nghị định 17/2021/NĐ-CP quy định về chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện; Nghị định 13/2021/NĐ-CP quy định về đối thoại với thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 do Thủ tướng Chính phủ ban hành (Quyết định 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021) đã xác định 06 mục tiêu cụ thể để phát triển thanh niên Việt Nam, gồm:

- Thứ nhất, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên.
- Thứ hai, giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo.
- Thứ ba, nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao.
- Thứ tư, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên.
- Thứ năm, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên.
- Thứ sáu, phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền các chính sách, pháp luật về thanh niên trên cơ sở Luật Thanh niên năm 2020, pháp luật có liên quan, các điều ước, thỏa thuận khu vực và quốc tế mà Việt Nam tham gia, ký kết. Tăng cường đổi mới cơ chế, chính sách nhằm huy động tối đa các nguồn lực phát triển thanh niên; chú trọng các chính sách đặc thù hỗ trợ nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đồng thời nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng tài năng trẻ trong nước và tài năng trẻ đang công tác, học tập, sinh sống ở nước ngoài về tham gia xây dựng và phát triển đất nước.

2.2.2. Sự phối hợp liên ngành trong quản lý nhà nước về thanh niên

Trong lĩnh vực QLNN về thanh niên, cơ chế phối hợp hoạt động liên ngành giữa các cơ quan nhà nước có vai trò đặc biệt quan trọng, tác động trực tiếp đến kết quả QLNN về thanh niên. Trong thực tế, vấn đề thanh niên liên quan đến nhiều lĩnh vực như: lao động, giáo dục, y tế, khoa học, quốc phòng, văn hóa, thể thao và các vấn đề của xã hội mà thanh niên quan tâm, nếu chỉ có một cơ quan QLNN hoạt động riêng biệt, thiếu sự liên kết thì không thể quản lý và giải quyết được thấu đáo các vấn đề đó mà phải cần sự tham gia phối hợp của các ngành để cùng tham mưu cho các cơ quan QLNN thực hiện hiệu quả thuộc các lĩnh vực liên quan đến thanh niên.

Bộ Nội vụ là cơ quan thường trực thực hiện nhiệm vụ QLNN về thanh niên được Chính phủ giao nhiệm vụ. Trong quá trình thực hiện các hoạt động QLNN về thanh niên, Bộ Nội vụ luôn phối hợp tốt với các cơ quan, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội thông qua các cơ chế phối hợp liên ngành trong tổ chức hoạt động của các đơn vị để thực hiện đúng, đủ và hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ trong công tác QLNN về thanh niên được phân công, giao nhiệm vụ nhằm đạt mục tiêu, yêu cầu của Đảng và Chính phủ đề ra.

Hoạt động phối hợp trong QLNN về thanh niên góp phần nâng cao ý thức pháp luật, tôn trọng pháp luật, qua đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm các quyền của thanh niên theo quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật Thanh niên 2020. Do đó, có thể kết luận rằng cơ chế phối hợp liên ngành là yếu tố quan trọng, tăng cường thúc đẩy hoạt động QLNN về thanh niên.

2.3. Tác động của cơ chế thị trường tới công tác quản lý nhà nước về thanh niên

Đảng, Nhà nước luôn quan tâm, đặt niềm tin sâu sắc, kỳ vọng to lớn, tạo mọi điều kiện thuận lợi để chăm lo, giáo dục, bồi dưỡng và phát huy thế hệ trẻ. Trong 5 năm tới và giai đoạn 2030 - 2045, thanh niên Việt Nam chủ yếu thuộc nhóm độ tuổi sinh ra trong nửa cuối thập niên 1990 đến 2012, dự báo chiếm gần 1/4 dân số cả nước và gần 1/3 dân số trong độ tuổi lao động 2. Đây là thế hệ sinh ra và lớn lên trong thời đại kỹ thuật số phát triển, với những đặc điểm về tính cách, tư duy, nhận thức, tiềm năng, xu hướng và phong cách sống... có nhiều nét mới.

Với sự phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ của khoa học, công nghệ; năng lực hội nhập, kỹ năng xã hội được nâng lên; thanh niên sẽ có xu hướng tự học, tiếp cận thông tin số, giải trí và sáng tạo trên nền tảng số; coi trọng và tham gia tích cực vào các hoạt động khởi nghiệp, sáng tạo; di cư và dịch chuyển lao động mạnh mẽ. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, sự phát triển của đất nước, nhất là nền kinh tế phát triển chưa bền vững, còn nhiều hạn chế, đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới do tác động của đại dịch COVID-19; nguy cơ khủng hoảng kinh tế toàn cầu; xu hướng "già hóa dân số"; tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa tăng mạnh; các vấn đề an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh gay gắt, phức tạp; sự phát triển của mạng xã hội...

Cùng với đó, yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trẻ để tận dụng ưu thế của những năm cuối trong thời kỳ "dân số vàng", đáp ứng yêu cầu của sự thay đổi công nghệ, tự động hoá, sự xuất hiện của các nghề nghiệp mới với tính chất công việc và yêu cầu kỹ năng mới; khoảng cách giữa trình độ chuyên môn, kỹ năng của lực lượng lao động thanh niên và nhu cầu của thị trường lao động; tỉ lệ thất nghiệp có xu hướng gia tăng do công nghệ không ngừng phát triển; nhu cầu giao tiếp trực tiếp giảm do thói quen sử dụng thiết bị thông minh chi phối... là những tác động và thách thức nhất định đến tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, quá trình học tập, lao động, việc làm, sức khoẻ của thanh niên, nhất là bộ phận thanh niên yếu thế, thanh niên công nhân, nông thôn, dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

Với bối cảnh đó, đòi hỏi công tác hoạch định chính sách về QLNN đối với thanh niên phải có tư duy, tầm nhìn mới, không ngừng đổi mới, sáng tạo

trong hoạt động; tạo môi trường rèn luyện, động viên, khuyến khích, phát huy tinh thần xung kích, đổi mới, sáng tạo của thanh niên thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; đồng hành, hỗ trợ, quan tâm, chăm lo vì sự phát triển của thế hệ trẻ Việt Nam.

2.4. Sự hưởng ứng và ủng hộ của toàn xã hội thông qua các Tổ chức Chính trị - xã hội và các đoàn thể nhân dân

Xã hội quan tâm tới thanh niên và ủng hộ thanh niên là vấn đề quan trọng. Tâm lý xã hội và đạo đức xã hội ảnh hưởng lớn và có tính quyết định tới phát triển thanh niên và để thanh niên phát huy tác dụng đối với sự phát triển toàn xã hội.

Sự hưởng ứng và ủng hộ của toàn xã hội đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về thanh niên và công tác thanh niên. Xã hội thừa nhận các giá trị và giải pháp đối với sự nghiệp phát triển thanh niên và công tác thanh niên có ý nghĩa quan trọng đối với sự thành công của quản lý nhà nước về thanh niên ở Việt Nam. Đạo đức xã hội và các giá trị văn hóa cộng đồng dân tộc tác động rất lớn tới sự phát triển của thanh niên. Đạo đức xã hội và văn hóa dân tộc quy định nhiều tới hình thành ý thức và phẩm chất thanh niên.

Sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân là yếu tố tác động trực tiếp đến kết quả công tác QLNN về thanh niên. Mặt trận đã trở thành một bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị. Tuy vai trò, vị trí, chức năng và phương thức hoạt động của từng bộ phận cấu thành trong hệ thống chính trị đối với thanh niên có khác nhau, song để có mục đích chung là chăm lo đào tạo, bồi dưỡng, phát huy thanh niên. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể thành viên có vai trò rất quan trọng trong việc tuyên truyền, động viên nhân dân thực hiện tốt đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đối với thanh niên; chăm lo giáo dục, bồi dưỡng và phát huy vai trò, tiềm năng của thanh niên đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; phản biện, kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên; phát huy vai trò của Đoàn thanh niên với tư cách là thành viên của Mặt trận Tổ quốc trong việc tham gia phản biện, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến thanh niên; đồng thời thông qua người đại diện để nói lên tiếng nói của thanh niên trong việc tham gia quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước.

Tóm lại, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, trong đó thể hiện rõ nhất vai trò của các tổ chức thanh niên trong việc xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên là nhân tố quan trọng góp phần thực hiện tốt công tác QLNN về thanh niên.

2.5. Sự tham gia của thanh niên trong công tác quản lý nhà nước về thanh niên

Thanh niên tham gia xây dựng và thực hiện chính sách có liên quan đến thanh niên. Trong lĩnh vực này, thanh niên vừa là khách thể vừa là chủ thể trong công tác QLNN về thanh niên. Với tư cách là khách thể thanh niên có quyền được thụ hưởng chính sách, pháp luật của Nhà nước dành cho thanh niên theo nguyên tắc, Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm cho thanh niên được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định trong Hiến pháp và pháp luật. Với tư cách là chủ thể thanh niên có quyền tham gia vào việc xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật nói chung và chính sách, pháp luật liên quan đến thanh niên.

Nhận thức của thanh niên có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong công tác QLNN về thanh niên. Hiện nay, nhận thức chính trị, tính tích cực xã hội, lối sống của thanh niên có chuyển biến tích cực. Tính tích cực xã hội của thanh niên được tăng thêm và thể hiện rõ trong các phong trào thanh niên do các tổ chức thanh niên phát động. Thanh niên tiếp tục tham gia ngày càng đông đảo vào các hoạt động tình nguyện đến những nơi khó khăn, gian khổ, những vùng xa xôi, các hoạt động xã hội nhân đạo giúp đỡ có hoàn cảnh khó khăn.

Lối sống của thanh niên tiếp tục được cải thiện theo hướng hiện đại và phù hợp với tác phong lao động công nghiệp, văn minh đô thị. Phần đông thanh niên vẫn giữ được những nét tốt đẹp trong lối sống, nếp sống, quan tâm và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp, bản sắc dân tộc. Thanh niên trong những năm tới có nhu cầu cao về thông tin, giao lưu, hội nhập, du lịch, vui chơi giải trí. Thanh niên hướng tới và đòi hỏi cao về dân chủ và công bằng xã hội, việc làm, các chính sách xã hội, ý thức công dân và việc thực hiện pháp luật của thanh niên được nâng cao hơn. Tinh thần xung phong tình nguyện, tính tích cực xã hội của thanh niên tiếp tục được phát huy. Thanh niên có tư duy mới, phù hợp và thích nghi hơn với cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

(Xem tiếp trang 89)

Tài liệu tham khảo

- Huỳnh Quang Minh (2022), *Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến ý định tham gia nghiên cứu khoa học của giảng viên: nghiên cứu tình huống Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ số 56.
- Luật Khoa học và Công nghệ 2013*.
- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, NXB CTQGST, H. 2021, tr. 140
- Nguyen Anh Tuan and elt (2022), *Management factors influencing lecturers' research productivity in Vietnam National University*, Hanoi, Vietnam: A structural equation modeling analysis, Heliyon Journal.
- Nguyễn Thị Hồng Nga, Nguyễn Văn Linh (2018), *Yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội*, Tạp chí Kinh tế - xã hội.
- Manh Hung Le (2021), *Impact of Governance Factors over Lecturers' Scientific Research Output: An Empirical Evidence*, Education Science.
- Huỳnh Thanh Nhã (2016), *Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tham gia nghiên cứu khoa học của giảng viên các trường cao đẳng công lập ở TP. Cần Thơ*, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, số 46, 20-29.
- Phan Thị Tú Nga (2011), *Current status and measures to improve the efficiency of scientific research activities of lecturers at Hue University*. Hue University Journal of Science,
- Ursachi, G., Horodnic, I. A., & Zait, A. (2015), *How Reliable Are Measurement Scales? External Factors with Indirect Influence on Reliability Estimators*, Procedia Economics and Finance, 20, 679-686
- Sara Yumeen (2021), *Factors associated with American Academy of Dermatology abstract publication - A multivariate analysis*, Journal of the American Academy of Dermatology.
- Le Thi Thuong (2020), *Factors affecting scientific research motivation of lecturers at Hanoi University*, VNU Journal of Science: Education Research, 36, 27-41.
- Pham Thi Thu Hien (2020), *Factors affecting the ability to conduct scientific research of lecturers at Dai Nam University*. Education Journal (Period 2 - 7/2020), pgs. 26-32.
- Le Van Thang (2020), *Current status and causes affecting scientific research activities of lecturers at Nam Dinh College of Education*. Education Journal (special issue of period 2 in May 2020), pgs. 226-230.
- Phuong Hoang Yen et al (2017), *Factors inhibiting teachers from research engagement: A review*, Can Tho University Journal of Science, 6, 17-22.
- Kuralay Yassinova (2019), *Factors Impacting Research Productivity at Higher Educational Institutions in Kazakhstan*. (Master Thesis), Nazarbayev University.

NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN...

(Tiếp theo trang 41)

Nhìn chung, thanh niên Việt Nam ngày càng vững vàng đảm đang được nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang mà Tổ quốc giao phó trong thời kỳ mới. Đây chính là thể hiện sự đổi mới trong nhận thức của thanh niên và công tác QLNN về thanh niên trong giai đoạn hiện nay.

3. Kết luận

Với những căn cứ, luận điểm nêu trên, tác giả đã chỉ ra được các nhân tố tác động chính đến hiệu quả triển khai công tác QLNN về thanh niên trong thời điểm hiện tại gồm: (1) Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; (2) Sự điều hành của cơ quan QLNN; (3) Tác động của cơ chế thị trường; (4) Sự hưởng ứng và ủng hộ của toàn xã hội và (5) Sự tham gia của thanh niên trong công tác thanh niên. Với các nhân tố được phân tích ở trên, có thể thấy để triển khai có hiệu quả công tác QLNN về thanh niên ở nước ta cần có sự vào cuộc, triển khai đồng bộ của

cả hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội, gia đình và của chính thanh niên - đối tượng chính của công tác QLNN về thanh niên.□

Tài liệu tham khảo

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (2015), *Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030*.
- Bộ Chính trị (2013), *Kết luận số 80-KL/TW, ngày 25/12/2013 về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X, "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa"*.
- Vũ Đăng Minh (2014), *Cơ sở khoa học nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thanh niên trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội*.
- Vũ Đăng Minh (2016), *Quản lý nhà nước về thanh niên thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội*.
- Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2020), *Luật Thanh niên số 57/2020/QH14*.
- Thủ tướng Chính phủ (2021), *Quyết định 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 về ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030*.